| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ ĐỊNH HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 150/KH-UBND | *Định Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Định Hòa

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

Căn cứ Kế hoạch số 339/KH-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã Định Hòa ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025[1] để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã.

- Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030[2] để làm cơ sở xây dựng các chính sách giảm nghèo và các chính sách khác có liên quan cho năm 2027 và các năm tiếp theo.

---

[1] Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

[2] Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo công khai, minh bạch. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và sự tham gia của nhân dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải phản ảnh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025:**

***1.1. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025***

*a) Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025*

- Tiêu chí thu nhập: xã Định Hòa thuộc khu vực nông thôn là 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

+ Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

+ Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

*b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025*

- Chuẩn hộ nghèo: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Chuẩn hộ cận nghèo: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

***1.2. Phương pháp rà soát:***

*a) Phương pháp rà soát:*

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

*b) Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):*

- Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

*c) Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B):* 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

***1.3. Quy trình rà soát định kỳ***

*a) Thời gian rà soát:* thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.

*b) Các bước rà soát:* gồm 6 bước:

***Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát***

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với ấp và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

***Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình***

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với ấp và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

***Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát***

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, Trưởng ấp (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ, đoàn thể ấp, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại bước 2, bước 3.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở ấp, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát xã).

***Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai***

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở ấp và trụ sở UBND xã; trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại trụ sở ấp và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

***Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản.

***Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo***

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

**2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030**

***2.1. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030***

*a) Tiêu chí đo lường chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 - 2030:*

- Tiêu chí thu nhập: thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình là 2.200.000 đồng/người/tháng ( xã thuộc khu vực nông thôn).

- Chiều, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt về dịch vụ xã hội cơ bản:

+ Chiều thiếu hụt việc làm gồm: chỉ số việc làm, chỉ số người phụ thuộc trong hộ gia đình.

+ Chiều thiếu hụt y tế gồm: chỉ số bảo hiểm y tế, chỉ số dinh dưỡng.

+ Chiều thiếu hụt giáo dục gồm: chỉ số trình độ giáo dục của người lớn, chỉ số tình trạng đi học của trẻ em.

+ Chiều thiếu hụt nhà ở gồm: chỉ số diện tích nhà ở bình quân đầu người, chỉ số chất lượng nhà ở.

+ Chiều thiếu hụt thông tin gồm: chỉ số sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ số cơ bản.

+ Chiều thiếu hụt nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường gồm: chỉ số nguồn nước sinh hoạt, chỉ số nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh, chỉ số xử lý rác thải.

*b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2027-2030:*

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

***2.2. Phương pháp rà soát:***

a) Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (sau đây gọi là số thiếu hụt TH) của hộ gia đình.

b) Điểm Đ được xác định từ Phiếu B1 tại Mẫu số 2.2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; được quy đổi sang mức thu nhập bình quân đầu người như sau: 190 điểm khu vực nông thôn tương đương 2.200.000 đồng/người/tháng.

c) Số thiếu hụt TH là tổng chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình, được xác định từ Phiếu B2 tại Mẫu số 2.3 và Mục III Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

d) Công tác rà soát bảo đảm công khai, minh bạch trên cơ sở tổ chức họp dân để lấy ý kiến kết quả rà soát và mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện.

***2.3. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm***

*a) Thời gian rà soát định kỳ hằng năm:* từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát.

*b) Các bước rà soát:* Gồm 5 bước:

***Bước 1: Lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát***

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo thuộc UBND xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, bao gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

+ Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã qua Trung tâm Phục vụ hành chính công (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện), đã qua rà soát theo Phiếu A Mẫu số 2.1 Phụ lục II và Mục II Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT mà không có điều kiện nhận dạng nhanh theo ghi chú tại cột 0 và có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09.

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

***Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình***

- Người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu B1 Mẫu số 2.2, Phiếu B2 Mẫu số 2.3, Phiếu C Mẫu số 2.4, Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT để rà soát, phân loại hộ gia đình theo Danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, tính điểm Đ từ Phiếu B1 và số thiếu hụt TH từ Phiếu B2, thực hiện phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo như sau:

+ Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH từ 03 chỉ số trở lên;

+ Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH dưới 03 chỉ số;

+ Hộ có điểm Đ trên 190 điểm ở khu vực nông thôn được xác định không thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo;

+ Hộ thoát nghèo là hộ có điểm Đ trên 190 điểm ở khu vực nông trước thời điểm rà soát thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn cấp xã.

- Lập Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT đối với hộ gia đình đủ điều kiện sau phân loại.

***Bước 3: Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát***

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại theo danh sách lập theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Thành phần cuộc họp: Trưởng ấp (chủ trì); đại diện UBND xã, người thực hiện rà soát; đại diện một số hộ gia đình theo kết quả phân loại hộ gia đình; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, một số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã.

- Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

Trường hợp có ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch UBND xã để chỉ đạo việc niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Trường hợp có dưới 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch UBND xã để chỉ đạo rà soát lại.

- Kết quả cuộc họp gồm: Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 02 biên bản có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, người thực hiện rà soát, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và đại diện của một số hộ dân theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 01 biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã, 01 biên bản Trưởng ấp lưu.

***Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai***

- Niêm yết, thông báo công khai Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát tại trụ sở UBND xã, trụ sở ấp, Cổng thông tin điện tử của xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, thông báo.

- Trong thời hạn niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có ý kiến không đồng ý với Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến,

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo xử lý và công khai kết quả tại trụ sở UBND xã và tại trụ sở ấp.

- Hết thời hạn niêm yết, thông báo công khai, phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo tổng hợp Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, trình Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận kết quả rà soát.

***Bước 5: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo***

- Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này bảo đảm quy định về thời gian rà soát; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT trước ngày 31/12 hằng năm. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch UBND xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quyết định công nhận kèm theo Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của UBND xã, niêm yết, thông báo công khai tại trụ sở UBND xã và trụ sở ấp.

***2.4. Quy trình rà soát trong năm***

*a) Thời gian rà soát trong năm:* từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

*b) Các bước rà soát:*

***Bước 1:*** Lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát

Trên cơ sở đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm của hộ gia đình theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu A để rà soát, lập danh sách hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với hộ không có điều kiện nhận dạng nhanh theo ghi chú tại cột 0 và hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09; lập Danh sách rà soát hộ thoát nghèo đối với hộ có đề nghị rà soát, công nhận hộ thoát nghèo.

***Bước 2:*** Thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

***Bước 3:*** Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát theo quy định tại khoản 4 Điều 5; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát, phân loại theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

***Bước 4:*** Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 01 của tháng kế tiếp. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch UBND xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*c)* Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15/12 đến hết ngày 31/12) thì thời gian

rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch UBND xã quyết định.

Các bước rà soát, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

## III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ MẪU, BIỂU TỔNG HỢP

### 1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

a) Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát. Trước ngày 10 hằng tháng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn, gửi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT thì báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống https://csdlhn.mae.gov.vn.

### 2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm 2026

a) Trước ngày 05 tháng 11 năm 2026: UBND xã tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Trước ngày 01 tháng 12 năm 2026: Chủ tịch UBND xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

c) Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống https://csdlhn.mae.gov.vn.

### 3. Mẫu, biểu tổng hợp

***a) Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm và rà soát trong năm:***

- Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030: theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 25/2026/TT-BNNMT.

***b) Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm 2026:***

- Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: theo Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH và Mẫu số 7.8, 7.9, 7.10, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH.

- Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030: theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 25/2026/TT-BNNMT.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026. Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các ấp thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và thời hạn quy định.

- Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các ấp trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình UBND xã để báo cáo kịp thời về Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống https://csdlhn.mae.gov.vn.

- Hướng dẫn cân đối, sử dụng nguồn kinh phí chi cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Luật Ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng số hộ dân để xác định tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

### 2. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

Định hướng thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trên địa bàn xã.

### 3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã

Chỉ đạo, hướng dẫn Ban công tác Mặt trận ấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo quy định.

### 4. Các ấp trên địa bàn

- Phổ biến, tuyên truyền, khuyến khích các hộ gia đình tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; tổ chức lực lượng người thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo rà soát và công nhận kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, UBND xã yêu cầu các các Phòng, Ban, Mặt trận và các Tổ chức chính trị xã hội và các ấp nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu

có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND xã *(qua Phòng Kinh tế)* để được hướng dẫn kịp thời; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo với UBND xã xem xét giải quyết theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Điều phối tỉnh CT MTQG;
- TT: ĐU, HĐND, UBND;
- Mặt trận tổ quốc và các ngành đoàn thể;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ ĐỊNH HÒA T. AN GIANG

KÝ BỞI: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH HÒA
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Thời gian ký: 31/07/2026 15:15:50

**Lê Hoàng Minh**